



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý  
Phú Nhuận và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày  
30 tháng 6 năm 2009

## **Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận** **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) trình bày báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) tại thời điểm và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009.

### **Thông tin về Công ty**

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận ban đầu là một doanh nghiệp quốc doanh trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận Nhứt Nhuận theo Quyết định số 128/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 1988. Sau đó, Công ty lần lượt được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ban tài chính Thành ủy theo Quyết định số 152/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 1993 và Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 24 tháng 5 năm 1994. Vào ngày 24 tháng 5 năm 2003, Công ty được Cổ phần hóa theo Quyết định số 2820/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Vào ngày 2 tháng 1 năm 2004, Công ty được thành lập như một công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau đó Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23 tháng 3 năm 2009 theo Quyết định số 129/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, trang sức và đá quý; nhập khẩu và xuất khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý; cung cấp dịch vụ ngoại hối; thăm dò và khai thác vàng, bạc, đá quý.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Vũ Phan	Phó Chủ tịch
	Bà Nguyễn Thị Cúc	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên
	Ông Đặng Phước Dừa	Thành viên
<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>	Bà Cao Thị Ngọc Dung	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Vũ Phan	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Hữu Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc
<b>Kế toán trưởng</b>	Bà Đặng Thị Lài	

### **Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức**

Lợi nhuận thuần hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 là 116.714 triệu VNĐ (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2008: 56.498 triệu VNĐ).

Khoản cổ tức đợt 3 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được công bố trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 là 12.000 triệu VNĐ (khoản cổ tức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được công bố trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2008: 48.750 triệu VNĐ).

### **Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày trên bảng cân đối kế toán cần phải được điều chỉnh hay thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

**Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong kỳ. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Xác định rõ đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán thích hợp hay không, đối với các số liệu được nêu và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động là không thích hợp.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc lưu giữ các sổ sách kế toán thích hợp phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các yêu cầu của hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

**Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm, các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2009, và các kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – *Báo cáo Tài chính Giữa niên độ*, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

---

Nguyễn Thị Cúc  
*Phó Tổng Giám đốc*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2009





**KPMG Limited**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ VIỆC SOÁT XÉT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận**

### **Phạm vi soát xét**

Chúng tôi đã soát xét bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 6 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm phỏng vấn nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính và do vậy việc soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo ít hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện kiểm toán và do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2009, và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – *Báo cáo Tài chính Giữa niên độ*, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2008 không được soát xét hay kiểm toán bởi chúng tôi, do đó, chúng tôi không nêu ý kiến hay bất kỳ sự bảo đảm nào về các báo cáo này.

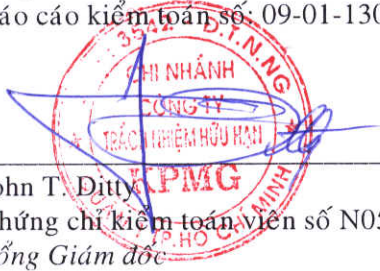
*KPMG limited*

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-130



John T. Ditty

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0555/KTV

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Thanh Nghị*

Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2009

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2009**

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>946.387.707.002</b>	<b>763.254.524.162</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>335.338.534.337</b>	<b>210.458.127.512</b>
Tiền	111		202.928.742.733	78.731.661.992
Các khoản tương đương tiền	112		132.409.791.604	131.726.465.520
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>5</b>	<b>140.476.688.981</b>	<b>55.318.332.984</b>
Phải thu thương mại	131		38.651.253.784	27.262.281.228
Trả trước cho người bán	132		36.428.828.476	4.041.126.129
Phải thu khác	135		66.117.699.594	24.736.018.500
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(721.092.873)	(721.092.873)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>437.806.557.755</b>	<b>475.355.974.111</b>
Hàng tồn kho	141		437.808.895.397	475.358.311.753
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.337.642)	(2.337.642)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>32.765.925.929</b>	<b>22.122.089.555</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.948.740.412	9.541.789.765
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.985.359.619	6.228.925.815
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	154		231.060.543	47.122.962
Tài sản ngắn hạn khác	158		17.600.765.355	6.304.251.013
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>956.156.432.881</b>	<b>919.877.304.860</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>312.925.552.937</b>	<b>311.765.860.980</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	7	97.277.583.013	86.100.020.559
Nguyên giá	222		205.354.563.728	185.594.669.608
Khấu hao lũy kế	223		(108.076.980.715)	(99.494.649.049)
Tài sản cố định vô hình	227	8	200.893.881.940	200.541.521.567
Nguyên giá	228		202.118.306.648	201.624.886.935
Phân bổ lũy kế	229		(1.224.424.708)	(1.083.365.368)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	9	14.754.087.984	25.124.318.854
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>10</b>	<b>490.725.982.499</b>	<b>449.714.522.080</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	251		143.293.694.099	103.131.295.680
Đầu tư dài hạn khác	258		358.232.288.400	358.482.288.400
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(10.800.000.000)	(11.899.062.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>152.504.897.445</b>	<b>158.396.921.800</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	149.602.225.432	154.427.934.485
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	1.811.873.338	2.335.289.302
Tài sản dài hạn khác	244		5.000.000	5.000.000
Lợi thế thương mại	269	14	1.085.798.675	1.628.698.013
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.902.544.139.883</b>	<b>1.683.131.829.022</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>842.670.317.652</b>	<b>718.813.204.662</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>768.216.443.032</b>	<b>642.101.906.161</b>
Vay ngắn hạn	311	15	603.813.346.533	470.190.382.245
Phải trả người bán	312		59.217.099.454	76.276.404.188
Người mua trả tiền trước	313		72.135.489.151	60.452.206.963
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	16	16.772.481.774	14.930.855.659
Phải trả người lao động	315		2.061.568.202	2.310.857.956
Chi phí phải trả	316	17	4.355.488.618	5.607.530.633
Phải trả khác	319	18	9.860.969.300	12.333.668.517
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>74.453.874.620</b>	<b>76.711.298.501</b>
Phải trả dài hạn khác	333		62.909.686.087	57.090.566.480
Vay dài hạn	334	19	8.422.160.937	16.321.608.272
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	20	3.122.027.596	3.299.123.749
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.006.809.697.111</b>	<b>913.558.694.522</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.006.809.697.111</b>	<b>913.558.694.522</b>
Vốn cổ phần	411	21	300.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		525.000.000.000	525.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		31.855.149.563	31.728.284.680
Quỹ dự phòng tài chính	418		15.716.176.840	15.449.322.840
Lợi nhuận chưa phân phối	420		123.812.710.976	21.420.892.925
Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		10.425.659.732	19.960.194.077
<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>22</b>	<b>53.064.125.120</b>	<b>50.759.929.838</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.902.544.139.883</b>	<b>1.683.131.829.022</b>

Người lập:

Đặng Thị Lại  
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Nguyễn Thị Cúc  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009**

	Mã số	Thuyết minh	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2009 VND	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2008 VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>3</b>	<b>6.858.906.113.618</b>	<b>2.314.885.275.534</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>3</b>	<b>(15.216.081.604)</b>	<b>(14.202.857.927)</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>6.843.690.032.014</b>	<b>2.300.682.417.607</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>(6.575.240.606.235)</b>	<b>(2.122.001.821.537)</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>268.449.425.779</b>	<b>178.680.596.070</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	19.493.791.733	12.758.423.138
Chi phí hoạt động tài chính	22	24	(22.838.325.847)	(33.038.323.216)
Chi phí bán hàng	24		(95.706.052.787)	(64.254.057.488)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(25.853.196.845)	(21.147.750.081)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>143.545.642.033</b>	<b>72.998.888.423</b>
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>40</b>			
Thu nhập khác	31		6.852.159.818	5.268.091.702
Chi phí khác	32		(262.510.419)	(109.574.794)
<b>Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết</b>	<b>40</b>		<b>5.840.353.419</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>155.975.644.851</b>	<b>78.157.405.331</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>25</b>	<b>(33.985.888.606)</b>	<b>(19.071.760.680)</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>25</b>	<b>(523.415.964)</b>	<b>(39.970.902)</b>
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>60</b>		<b>121.466.340.281</b>	<b>59.045.673.749</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này*



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2009 VND	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2008 VND
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>60</b>		<b>121.466.340.281</b>	<b>59.045.673.749</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông thiểu số	<b>61</b>		4.752.815.553	2.547.829.348
Chủ sở hữu của Công ty	<b>62</b>		116.713.524.728	56.497.844.401
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>		<b>26</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.890	1.883
Lãi suy giảm trên cổ phiếu			2.918	1.412

Người lập:



Đặng Thị Lại  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thị Cúc  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2009

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Tổng VND
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008</b>	300.000.000.000	525.000.000.000	11.113.518.929	3.775.885.965	88.836.117.479	8.118.542.217	936.844.064.590
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	56.497.844.401	-	56.497.844.401
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	91.464.400	91.464.400
Trích lập các quỹ	-	-	20.000.000.000	5.583.054.000	(32.332.216.000)	6.749.162.000	-
Cổ tức	-	-	-	-	(48.750.000.000)	-	(48.750.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(10.226.882.743)	(10.226.882.743)
Trích lập các quỹ không thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(4.349.000.000)	-	(4.349.000.000)
<b>Số dư ngày 30 tháng 6 năm 2008</b>	300.000.000.000	525.000.000.000	31.113.518.929	9.358.939.965	59.902.745.880	4.732.285.874	930.107.490.648
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	69.065.731.420	-	69.065.731.420
Trích lập các quỹ	-	-	614.765.751	6.125.382.875	(24.750.201.500)	18.532.118.393	513.065.519
Cổ tức	-	-	-	-	(78.000.000.000)	-	(78.000.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(35.000.000)	-	(3.295.210.190)	(3.330.210.190)
Trích lập các quỹ không thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(4.797.382.875)	-	(4.797.382.875)
<b>Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008</b>	300.000.000.000	525.000.000.000	31.728.284.680	15.449.322.840	21.420.892.925	19.960.194.077	913.558.694.522

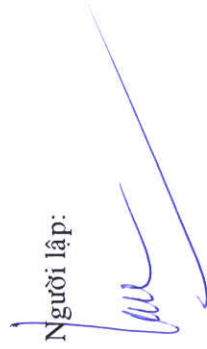
*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Tổng VND
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2009</b>	300.000.000.000	525.000.000.000	31.728.284.680	15.449.322.840	21.420.892.925	19.960.194.077	913.558.694.522
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	116.713.524.728	-	116.713.524.728
Trích lập các quỹ	-	-	211.388.948	266.854.000	(1.952.238.281)	1.770.562.000	296.566.667
Cổ tức	-	-	-	-	(12.000.000.000)	-	(12.000.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	(84.524.065)	-	-	(11.305.096.345)	(11.389.620.410)
Trích lập các quỹ không thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(369.468.396)	-	(369.468.396)

<b>Số dư ngày 30 tháng 6 năm 2009</b>	300.000.000.000	525.000.000.000	31.855.149.563	15.716.176.840	123.812.710.976	10.425.659.732	1.006.809.697.111
---------------------------------------	-----------------	-----------------	----------------	----------------	-----------------	----------------	-------------------

Người lập:



**Đặng Thị Lài**  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:



**Nguyễn Thị Cúc**  
*Phó Tổng Giám đốc*



Ngày 14 tháng 8 năm 2009

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này*



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009**

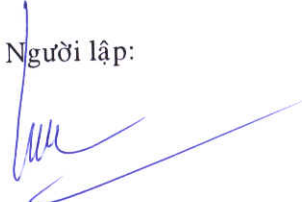
	Mã Thuyết số minh	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2009 VNĐ	Sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2008 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>155.975.644.851</b>	<b>78.157.405.331</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	21.473.491.105	18.708.556.047
Dự phòng	03	(1.069.062.000)	8.772.010.360
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	8.486.340.275	(192.361.604)
Thu nhập lãi tiền gửi và cổ tức	05	(7.233.322.632)	(10.946.044.713)
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết	05	(5.840.353.419)	-
Chi phí lãi vay	06	21.216.453.682	13.200.486.323
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>193.009.191.862</b>	<b>107.700.051.744</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(95.802.192.371)	154.242.751.718
Biến động hàng tồn kho	10	37.549.416.356	(204.393.310.471)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11	(5.597.643.108)	39.628.953.963
		<b>129.158.772.739</b>	<b>97.178.446.954</b>
Lãi vay đã trả	13	(21.657.594.150)	(13.615.119.657)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(29.424.057.993)	(20.396.346.529)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(11.389.620.410)	(10.226.882.743)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>66.687.500.186</b>	<b>52.940.098.025</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(17.264.574.671)	(240.393.567.749)
Chi đầu tư vào các công ty khác	25	(34.322.045.000)	(127.598.437.000)
Thu từ thanh toán trái phiếu chính phủ	26	250.000.000	20.000.000
Thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	7.233.322.632	10.626.120.281
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(44.103.297.039)</b>	<b>(357.345.884.468)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6**  
**năm 2009 (tiếp theo)**

	Mã	Thuyết	Sáu tháng	Sáu tháng
	số	minh	kết thúc ngày	kết thúc ngày
			30/6/2009	30/6/2008
			VND	VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Thu từ vay ngắn hạn	33		1.977.263.452.037	557.547.995.113
Vốn góp bởi cổ đông thiểu số			-	2.115.550.000
Chi trả nợ gốc vay	34		(1.860.026.275.359)	(366.558.659.844)
Chi trả cổ tức cho cổ đông thiểu số	35		(2.081.609.000)	-
Chi trả cổ tức	36		(12.859.364.000)	(48.692.155.000)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>102.296.203.678</b>	<b>144.412.730.269</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>124.880.406.825</b>	<b>(159.993.056.174)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>210.458.127.512</b>	<b>298.970.875.252</b>
Tiền thu từ hợp nhất kinh doanh			-	3.277.166.678
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>335.338.534.337</b>	<b>142.254.985.756</b>
<b>CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ PHI TIỀN TỆ</b>				
			<b>Sáu tháng kết</b>	<b>Sáu tháng kết</b>
			<b>thúc ngày</b>	<b>thúc ngày</b>
			<b>30/6/2009</b>	<b>30/6/2008</b>
			<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tài sản thu được từ hợp nhất kinh doanh			-	89.812.670.973
Nợ phải trả phát sinh từ hợp nhất kinh doanh			-	(61.913.709.740)

Người lập:

  
 Đặng Thị Lại  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Thị Cúc  
 Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết**  
**thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi nhuận của Tập đoàn trong các công ty liên kết và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, trang sức và đá quý; nhập khẩu và xuất khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý; cung cấp dịch vụ ngoại hối; thăm dò và khai thác vàng, bạc, đá quý.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2009 Tập đoàn có 2.879 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2008: 2.391 nhân viên).

**2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

**(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(i) Cơ sở kế toán chung**

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - *Báo cáo Tài chính Giữa niên độ*, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính này cần được đọc đồng thời cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Các báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(ii) Cơ sở hợp nhất**

*Công ty con*

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền điều hành các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền biểu quyết tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất vào báo cáo hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

*Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động của các đơn vị này. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát, được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của đơn vị nhận đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày kết thúc của sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ sau đó trong phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

*Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại các đơn vị nhận đầu tư.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền bao gồm vàng, bạc, và kim khí quý, và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

**(d) Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn, công cụ nợ và công cụ vốn chủ sở hữu của các công ty không chịu sự kiểm soát của Tập đoàn hoặc Tập đoàn không có những ảnh hưởng trọng yếu đến các công ty đó, được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban lãnh đạo cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	3 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3– 8 năm
▪ phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất vô thời hạn và quyền sử dụng đất thuê. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không phân bổ. Quyền sử dụng đất thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất.

**(ii) Phần mềm vi tính**

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bình khí đốt**

Bình khí đốt được phản ánh theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu là thiết bị văn phòng không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo qui định của Việt Nam do mỗi tài sản có nguyên giá thấp hơn 10 triệu VNĐ. Thiết bị văn phòng này được phân loại là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong ba năm.

**(k) Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm. Khi kế toán các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(m) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(n) Nợ dài hạn khác**

Nợ dài hạn khác chủ yếu thể hiện các khoản ký quỹ cho bình khí đốt. Các khoản ký quỹ bình khí đốt này được phản ánh theo giá trị ký quỹ gốc trừ cho phí sử dụng bình của bên ký quỹ. Phí sử dụng hàng năm (tức khoản ghi có vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) tương đương với khoản khấu hao của bình khí đốt.

**(o) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực hóa được.

**(p) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên quyết định của các cổ đông tại đại hội cổ đông hàng năm.

**(q) Quỹ khen thưởng phúc lợi**

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập từ tiền lãi chưa phân phối hàng năm dựa trên quyết định của các cổ đông. Quỹ này được sử dụng duy nhất cho việc chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn. Khoản chi thưởng và phúc lợi không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(r) Doanh thu**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

**(ii) Cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(s) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(t) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.



**Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2009 (tiếp theo)**

**(u) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông trung bình lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông trung bình lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

**(v) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(w) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.